**Phụ lục IV**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**

**VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP

Ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CAO SU CHƯ­ SÊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MST 5900190497**

Số: 492A /BC-CSCS  *Gia Lai, ngày 23 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư

phát triển năm 2021 đã được Hội đồng thành viên phê duyệt

tại Quyết định số 211/QĐ-HĐTVCSCS ngày 22/06/2021

**I.TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện năm 2020** |
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất |  |  |
| a | Sản lượng cao su tự khai thác | Tấn | 2.454,84 |
| b | Sản lượng cao su thu mua | Tấn | 10,75 |
| c | Sản lượng cao su tiêu thụ | Tấn | 2.806,44 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 147,002 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 16,168 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 12,515 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 20,357 |
| 5 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1000 USD | 617,400 |
| 6 | Thực hiện đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 57,17 |
| a) | - Nguồn vốn chủ sở hữu | “ | 47,25 |
| b) | - Vốn vay | “ | 9,92 |
| c) | - Vốn khác | “ |  |
| 7 | Tổng lao động BQ | Người | 933 |
| 8 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 63,26 |
| a) | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 2,45 |
| b) | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 60,81 |

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2021** |
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất |  |  |
| a | Sản lượng cao su tự khai thác | Tấn | 2.200 |
| b | Sản lượng cao su thu mua | Tấn |  |
| c | Sản lượng cao su tiêu thụ | Tấn | 2.300 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 135,200 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 26,660 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 16.249 |
| 5 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | 1000 USD | 895 |
| 6 | Thực hiện đầu tư phát triển | Tỷ đồng | 105,06 |
| a) | - Nguồn vốn chủ sở hữu | “ | 70,94 |
| b) | - Vốn vay | “ | 34,12 |
| c) | - Vốn khác | “ |  |
| 7 | Tổng lao động BQ | Người | 921 |
| 8 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 62,55 |
| a) | - Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 2,38 |
| b) | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 60,17 |

**III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về tài chính**

- Xây dựng các định mức chi phí một cách hợp lý, tiên tiến khoa học và hoạch định chi phí trong sản xuất, kiểm soát các khoản chi phí để đảm bảo thực hiện trong định mức quy định. Phân tích sự biến động chi phí để xem xét nguyên nhân tăng giảm chi phí của từng hoạt động tìm biện pháp tiết giảm định mức tối ưu;

- Tuân thủ nghiêm các quy định về quản lý tài chính của nhà nước, sắp xếp hoạt động các đơn vị phụ thuộc, phù hợp với từng chức năng lĩnh vực hoạt động, có quy chế hoạt động cụ thể và từng bước giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của các đơn vị phụ thuộc;

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi công ty đang trong chu kỳ thanh lý tái canh, nguồn thu giảm sút mạnh trong khi nhu cầu chi cho hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản luôn ở mức cao bằng việc tính toán bố trí sử dụng các nguồn vốn một cách hợp lý linh hoạt đảm bảo hiệu quả cao nhất với chi phí sử dụng vốn thấp nhất;

- Tích cực và chủ động làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay vốn với lãi suất ưu đãi các dự án đơn vị đang thực hiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Tổ chức hệ thống quản trị tài chính, kiểm soát các luồng tiền hợp lý, khoa học và hiệu quả.

**2. Giải pháp về đầu tư:**

- Năm 2021, chuẩn bị giống, vật tư, cơ sở hạ tầng… tổ chức thực hiện tái canh diện tích 76,13 ha đúng quy trình, tiến độ đảm bảo kế hoạch giao.

- Đối với diện tích vườn cây cao su đang trong giai đoạn KTCB tổ chức chăm sóc vườn cây đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, nhằm đưa vào khai thác đúng tuổi;

- Đối với dự án xây dựng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Pleiku, tích cực làm việc với các cấp thẩm quyền về các chính sách ưu đãi đầu tư cho khu công nghiệp, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án;

- Thực hiện xây dựng phương án quản lý rừng bền vững FSC nhằm bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ổn định phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Đầu tư một số hạng mục thiết yếu phục vụ sản xuất kinh doanh

- Thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình đầu tư góp vốn vào công ty CP cao su Chư Sê Kampong Thom, giảm suất đầu tư, tăng doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức trong những năm tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn góp.

**3. Giải pháp về sản xuất**

- Thực hiện quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác mủ cao su, phấn đấu khai thác đạt và vượt kế hoạch sản lượng giao;

- Thực hiện chăm sóc vườn cây cao su kinh doanh; vườn cây KTCB và diện tích vườn cây tái canh đúng Quy trình kỹ thuật;

- Tổ chức quản lý tốt vườn cây trồng xen nhằm góp phần tiết giảm chi phí suất đầu tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tạo thêm việc làm ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tăng khoản đóng góp cho ngân sách Nhà nước;

- Tập trung chế biến các chủng loại sản phẩm cao su có chất lượng tốt đáp ứng theo nhu cầu của thị trường, thực hiện sản xuất chế biến mủ cao su SVR3L và SVR10 đạt chất lượng tiêu chuẩn VRG 91**%** sản lượng kế hoạch Tập đoàn giao;

- Tổ chức thu mua nguyên liệu mủ cao su tiểu điền nhằm gia tăng sản lượng chế biến trong giai đoạn sản lượng khai thác của Công ty giảm do thanh lý. Tích cực quảng bá thương hiệu, đồng thời có những chính sách thu hút, hậu mãi đối với các khách hàng gia công số lượng lớn, nhằm gia tăng sản lượng mủ cao su gia công, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm chi phí khấu hao/tấn sản phẩm.

**4. Giải pháp về thị trường**

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để đưa ra quyết định sản xuất chủng loại sản phẩm hợp lý, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

- Thực hiện tốt quy chế bán hàng nhằm duy trì khách hàng truyền thống của Công ty, đồng thời tích cực mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới;

- Phấn đấu sản lượng tiêu thụ cao su xuất khẩu đạt trên 25% kế hoạch giao.

- Chú trọng xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm mủ cao su của Công ty nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước;

**5. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tổ chức, sắp xếp bố trí hợp lý nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế phân phối thu nhập và các cơ chế tạo động lực cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bằng nhiều hình thức đào tạo ngắn hạn, dài hạn, tập huấn đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng lao động tăng khả năng thích ứng, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ hiện đại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**6. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

- Áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác chăm sóc và khai thác vườn cây đúng quy trình kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất sản lượng.

- Nâng cao chất lượng vườn cây: Các yếu tố về giống, mật độ cây trồng, đầu tư đúng đủ ngay từ đầu sẽ giúp rút ngắn thời gian chăm sóc, năng suất tăng nhanh ngay những năm đầu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế biến từ tổ chức quản lý đến sản xuất để duy trì ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO/IEC 17025: 2017 nhằm giữ vững thương hiệu, tạo uy tín khách hàng trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nhằm tiết kiệm thời gian cho cán bộ quản lý và người lao động. Thông báo các thông tin cần thiết trên trang website của Công ty để các đơn vị cơ sở truy cập và nắm bắt thông tin kịp thời, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong điều hành sản xuất kinh doanh.

- Áp dụng bảo trì thiết bị thường xuyên và định kỳ, tăng tuổi thọ thiết bị sẵn sàng phục vụ sản xuất, giảm chi phí bảo trì.

- Sắp xếp sản xuất vào giờ thấp điểm để giảm chi phí.

- Tổ chức sản xuất chế biến phù hợp và tăng cường gia công để đảm bảo công suất thiết kế nhà máy.

**7. Giải pháp về quản lý và điều hành**

- Hoàn thiện, ổn định bộ máy tổ chức quản lý và cơ chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác điều hành.

- Điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện của Công ty để áp dụng thống nhất và nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra giám sát.

- Định kỳ xem xét, cập nhật, sửa đổi kế hoạch, mục tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ và người lao động.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**